

Bản án số: 17/2019/DS-ST

Ngày: 04.9.2019

V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Hoa Nga**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Hoàng Hải** – Bà **Vũ Thị Minh Huệ**

Thư ký phiên tòa: Bà **Mai Thị Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi: Bà **Nguyễn Thị Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2019/TLST-DS ngày 01.4.2019, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-DS ngày 01.8.2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-DS ngày 19/8/2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A; Địa chỉ trụ sở: Số 130 P Đ L, quận P N, Thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc V – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch L;

- ***Bị đơn:*** Bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Hiệp T, xã Tân H, thị xã L, tỉnh Bình Thuận(vắng mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khu phố 2, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt)

+ Đại diện Hội Phụ nữ xã T H: Bà Ngô Thị Thùy A, sinh năm 1988 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 03 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Bà Lê Thị Thu T có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ A- PGD L chi tiết như sau: Tổng hạn mức cấp tín dụng là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) theo hợp đồng vay vốn số 013727001T15009 ngày 11/02/2015. Cụ thể bao gồm những khoản như sau:

Khoản cấp tín dụng 1: Hợp đồng vay số 013727001T15009, số tiền vay 20.000.000VND (Hai mươi triệu đồng); lãi suất 10%/năm, lãi gộp; thời hạn vay là 12 tháng (từ 11/02/2015 đến 11/02/2016); mục đích vay là chăn nuôi.

Biện pháp bảo đảm: Bà T vay vốn thông qua xét duyệt của Hội phụ nữ xã T H. Bà Đỗ Thị L là người bảo lãnh cho bà T và trả nợ thay trong trường hợp bà T không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng Đ A.

Từ ngày 11/02/2015 đến ngày 11/02/2016, bà T trả cho Ngân hàng được tổng số tiền vốn và lãi là 14.720.000VND (Mười bốn triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng). Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong các tháng nên từ ngày 11/12/2015, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Phía ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở, đôn đốc, làm việc nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ. Vì phía khách hàng vi phạm hợp đồng tín dụng đã giao kết nên Ngân hàng khởi kiện ra Tòa để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có hòa giải thỏa thuận tại Tòa án sẽ trả nợ cho Ngân hàng nhưng từ đó đến nay, bà T vẫn không thực hiện theo thỏa thuận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tổng số tiền nợ là 11.300.764đồng. Trong đó, tiền gốc là 7.023.588 đồng, lãi trong hạn phải trả là 256.412 đồng, lãi quá hạn phải trả tính đến ngày xét xử hôm nay là 4.020.764 đồng và yêu cầu bà T phải trả tiền lãi phát sinh đơn trả xong nợ. Bà Đỗ Thị L là người bảo lãnh cho bà T phải trả nợ thay trong trường hợp bà Thủy không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng Đ A.

Theo biên bản lấy lời khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị Thu T trình bày: Bà thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng TMCP Đ A (DA bank) số tiền 20.000.000 đồng, thông qua Hội phụ nữ xã T H. Thời hạn vay trong vòng 12 tháng. Bà T thống nhất số nợ của bà với Ngân hàng Đ A tại phiên hòa giải của Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Hội phụ nữ xã T H – Đại diện là bà Ngô Thị Thùy A trình bày: Bà là người đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã T H từ tháng 04/2016. Tại thời điểm này, Hội phụ nữ đã ngưng ký tín chấp cho hội viên vay vốn Ngân hàng Đ A. Tuy nhiên vẫn còn một số hộ vay từ trước vẫn chưa trả nợ cho Ngân hàng theo đúng hợp đồng. Thời gian qua, bà cũng đã phối hợp với Ngân hàng để vận động các hộ vay trả nợ. Tuy nhiên, kết quả chưa khả quan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thị L: Quá trình giải quyết vụ án, bà L không có bất kỳ văn bản ý kiến nào trình bày đối với vụ việc cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa HĐXX, người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa đã đủ căn cứ xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ A là có cơ sở. Đề nghị HĐXX căn cứ quy định pháp luật buộc bà Lê Thị Thu T phải thanh toán cho Ngân hàng Đ A số tiền là 11.300.764 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng. Bà Đỗ Thị L là người bảo lãnh sẽ phải chịu trách nhiệm khi bà T không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng. Về án phí: Bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên tranh luận và đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ vay theo hợp đồng vay vốn số 013727001T15009 ngày 11/02/2015. Bị đơn thừa nhận có vay tiền với số tiền vay, thời hạn vay và tồn dư nợ vay như nguyên đơn trình bày nên giao dịch giữa hai bên được xác định là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi suất. Hợp đồng tín dụng được ký kết vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực nên quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại các Điều 471, 476, 478 Bộ luật dân sự 2005 và do bị đơn có nơi cư trú tại thôn Hiệp T, xã T H, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã La Gi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, bị đơn vắng không có lý do, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Hội phụ nữ xã T H – Đại diện bà Ngô Thị Thùy A có đơn xin vắng mặt, bà Đỗ Thị L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] *Về nội dung vụ kiện:* Do có nhu cầu vay tiền nhằm mục đích chăn nuôi, bị đơn đã ký hợp đồng vay vốn số 013727001T15009 ngày 11/02/2015 với Ngân hàng TMCP Đ A theo các nội dung như nguyên đơn trình bày, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hợp đồng tín dụng giữa các bên được ký kết trên tinh thần tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp quy định của pháp luật, không vi phạm điều cấm nên các bên cùng có trách nhiệm tuân thủ theo các điều khoản của hợp đồng. Đến thời hạn trả gốc, bị đơn không thanh toán đủ số nợ, do đó, số tiền vay này đã

bị chuyển quá hạn theo thoả thuận trong giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ bà Lê Thị Thu T lập ngày 26/11/2014.

Phía nguyên đơn đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở và làm việc trực tiếp với bị đơn, nhưng phía bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ. Việc bị đơn không trả nợ gốc và lãi đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, được ghi trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết nên phía nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu thu hồi nợ gốc còn thiếu và tiền lãi trên nợ gốc tương ứng với thời gian vay mà đến hạn chưa trả là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Theo hợp đồng tín dụng thì mức lãi suất các bên đã thỏa thuận là 10%/năm và theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ thì lãi suất phạt quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn. Mức lãi này phù hợp quy định của các tổ chức tín dụng và các Điều 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi quá hạn đối với số tiền gốc 7.023.588 đồng, với mức lãi trong hạn phải trả là 256.412 đồng và lãi quá hạn phải trả là 4.020.764 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thị L không đến Toà theo giấy triệu tập và không có ý kiến phản hồi trong quá trình giải quyết vụ án, bà L là người bảo lãnh cho bà T nên phải thực hiện nghĩa vụ thay cho bà T, nếu bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ, theo qui định tại điều 361 Bộ luật dân sự 2005.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Đ A số tiền: 11.300.764 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng vay vốn số 013727001T15009 ngày 11/02/2015 cho đến khi bị đơn trả xong nợ. Trường hợp bị đơn là bà T không thanh toán số nợ trên hoặc thanh toán không đầy đủ thì bà Đỗ Thị L là người bảo lãnh cho bà T phải trả nợ thay bà T cho Ngân hàng Đ A.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 26, 35, 39, 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015
- Các Điều 361, 471, 476 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Các Điều 335, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ A. Buộc bà Lê Thị Thu T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Đ A số tiền 11.300.764 đồng (bằng chữ: Mười một triệu ba trăm ngàn bảy trăm sáu mươi bốn đồng) Trong đó, gồm 7.023.588 đồng nợ gốc và 4.277.176 đồng nợ lãi.

Kể từ ngày 05/9/2019 bà Lê Thị Thu T phải trả thêm khoản tiền lãi phát sinh trên nợ gốc, theo hợp đồng vay vốn số 013727001T15009 ngày 11/02/2015 cho đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất nợ quá hạn (1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn) ghi trong khế ước nhận nợ do bà Lê Thị Thu T lập ngày 26/11/2014.

Trường hợp bà Lê Thị Thu T không thanh toán số nợ trên hoặc thanh toán không đầy đủ theo nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng Đ A thì bà Đỗ Thị L là người bảo lãnh cho bà T có trách nhiệm trả nợ thay.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ A 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại theo biên lai số 0022175 ngày 29/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi.

Án xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án có hiệu lực được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx La Gi;
- Chi cục THADS tx La Gi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG THỊ HOA NGÀ

